TÒA ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97 /2020/DS-PT
Ngày 31/12/2020
"Về việc: tranh chấp
hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Nguyễn Kim Ái
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn H Giang;
Ông Nguyễn Việt Tiến.
*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Hương Giang -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ: Ông Nguyễn Tiến Sỹ- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 91/2020/TLPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2020/DS-ST ngày 25/8/2020 Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 96/2020/PT-DS ngày 10/12/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng H. Địa chỉ: Tòa nH 15T, đường N, phường T, quận C, TP H Nội

Người đại diện theo Pháp luật: Ông Trần Quang K – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Nguyễn Vĩnh H, chức vụ: Giám đốc ngân hàng H Việt Nam chi nhánh tỉnh Phú Thọ.

+ Bà Phạm Thị Huyền T, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch số 3- chi nhánh C, Phú Thọ. Địa chỉ: khu V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (bà T vắng mặt).

- Bị đơn:

+ Anh Đinh Hồng D, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu V 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ

+ Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu V 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ
(Chị Hà, anh D đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu bổ sung, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà Phạm Thị Huyền T (đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng H Việt Nam – Phòng giao dịch C)trình bày:

Ngày 12/01/2016 Phòng giao dịch số 3 ngân hàng H Việt Nam chi nhánh tỉnh Phú Thọ đã cho anh Đinh Hồng D và chị Nguyễn Thị Thu H vay số tiền là 100.000.000 đồng, theo hợp đồng số TDLO100002, thời hạn vay 48 tháng, loại hình vay: tín chấp bằng lương của anh Đinh Hồng D.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Đinh Hồng D và chị Nguyễn Thị Thu H đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi theo đúng thời hạn đã thỏa thuận. Tính đến ngày 30/4/2020anh D và chị H còn phải trả cho Ngân hàng H Việt Nam- phòng giao dịch số 3 số tiền là 102.011.617 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 86.290.000đ; tiền lãi tính đến ngày 22/6/2020 là 17.247.000đ. Nay Ngân hàng H Việt Nam có quan điểm: Do tính chất loại hình của khoản vay trên là vay tín chấp lương, cụ thể: anh D phải có trách nhiệm dùng toàn bộ lương, thưởng và các khoản phụ cấp của mình tại Trường tiểu học T 1, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ để trả khoản vay trên theo hợp đồng tín dụng số TDLO100002 ký ngày 12/01/2016. Chị Nguyễn Thị Thu H đồng trách nhiệm trả nợ. Nay ngân hàng đề nghị anh D, chị H có trách nhiệm liên đới trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc 86.290.000đvà nợ lãi tính đến ngày 25/8/2020 (ngày xét xử sơ thẩm) là 19.087.000đ.

- *Bị đơn là* anh Đinh Hồng D *và chị Nguyễn Thị Thu H thống nhất trình bày:*Ngày 12/01/2016, anh D và chị H có vay của Ngân hàng H Việt Nam chi nhánh tỉnh Phú Thọ- phòng giao dịch số 3 huyện C, tỉnh Phú Thọ số tiền gốc 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), để sửa nH ở, thời hạn vay 48 tháng, loại hình vay là tín chấp bằng lương của anh D, thời điểm đó anh D chị H vẫn còn là vợ chồng. Kể từ khi vay đến nay anh Dmới trả được một phần nợ gốc và nợ lãi như ngân hàng trình bày là đúng. Khi ly hôn anh chị đã có thỏa thuận miệng anh D nhận trả nợ.

Nay Ngân hàng H Việt Nam yêu cầu anh chị trả nợ gốc và lãi, anh D và chị H có quan điểm thỏa thuận để anh D chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ còn lại là 102.011.617 đồng, tiền nợ gốc là 86.290.000đ và lãi phát sinh. Phương thức trả nợ là mỗi tháng anh D sẽ trả cho ngân hàng số tiền 3.000.000đ cho đến khi trả hết nợ (trả nợ gốc trước, nợ lãi sau) và toàn bộ các khoản phí phát sinh khác nếu có.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 06/2020/DS-ST ngày 25/8/2020 Tòa án nhân dân huyện C.

Căn cứ vào Điều 471, 473, 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điểm b Khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H Việt Nam, phòng giao dịch huyện C về việc yêu cầu anh Đinh Hồng D và chị Nguyễn Thị Thu H thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số TDL 100002 ngày 12/01/2016 của Ngân hàng H Việt Nam – Phòng giao dịch huyện C.

Buộc anh Đinh Hồng D và chị Nguyễn Thị Thu H phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng H Việt Nam, phòng giao dịch huyện Cső tiền nợ gốc là 86.290.000đ (tám mươi sáu triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng chẵn) và lãi suất phát sinh chưa trả (tính đến hết ngày 25/8/2020) là 19.087.000đ (mười chín triệu không trăm tám mươi bẩy nghìn đồng chẵn".

Tổng gốc và lãi phát sinh anh D, chị H phải có trách nhiệm trả là: 86.290.000đ + 19.087.000đ = 105.377.000 đ (Một trăm linh năm triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, anh Đinh Hồng D và chị Nguyễn Thị Thu H còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa T toán theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số TDL 100002 ngày 12/01/2016 của Ngân hàng H Việt Nam – Phòng giao dịch huyện C với anh Đinh Hồng D và chị Nguyễn Thị Thu H cho đến khi T toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay, thì lãi suất mà người vay phải tiếp tục T toán cho bên vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất bên cho vay.

3. Về án phí: Anh Đinh Hồng D phải chịu 5.268.000đ (Năm triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng H Việt Nam, phòng giao dịch huyện C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng H Việt Nam, phòng giao dịch huyện C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.550.000đ (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí số 0003646 do Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Phú Thọ lập ngày15/6/2020.

Ngày 04 /9/2020chị Nguyễn Thị Thu H có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị buộc.anh Đinh Hồng D trả nợ cho ngân hàng

Tại phiên tòa hôm naychị Nguyễn Thị Thu H giữ nguyên nội dung đã kháng cáo

Đại diện viện kiểm sát nhân dân dân tỉnh Phú Thọ có quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thu H. Xử giữ bản án dân sự sơ thẩm số 06/2020/DS-ST ngày 25/8/2020 Tòa án nhân dân huyện C

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]Về tố tụng kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thu H trong hạn luật định được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:Không đồng ý với bản án sơ thẩm số 06/2020/DS-ST ngày 25/8/2020 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ.

[3] Xét thấy :Ngân hàng H Việt Nam – Phòng giao dịch huyện C và anh Đinh Hồng D, chị Nguyễn Thị Thu H đều thừa nhận các bên tự nguyện kí kết hợp đồng tín dụng số TDLO100002 ngày 12/01/2016 với số tiền vay là 100.000.000đ, mục đích vay là sửa chữa nH ở, thời hạn vay là 48 tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh D và chị H đã trả một phần nợ gốc, sau đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi. Anh D đã trực tiếp trả nợ một phần nợ gốc và trả lãi hàng tháng đến ngày 15/11/2018 thì vi phạm nghĩa vụ, không thực hiện trả gốc và lãi nữa. Hai bên đều xác định hiện nay anh D và chị H còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc là 86.290.000đ. Số tiền lãi tính đến 25/8/2020 là 19.087.000đ.

Ngân hàng đề nghị anh D và chị H phải cùng có trách nhiệm trả khoản nợ gốc và lãi phát sinh cho đến khi trả nợ xong. Anh D và chị H đều đề nghị được thỏa thuận để anh D phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi, chị H không phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngân hàng.Xét đề nghị của Ngân hàng là có căn cứ cần được chấp nhận bởi lẽ: tại hợp đồng tín dụng được kí kết giữa các bên, chị H và anh D được xác định là bên vay, chị H và anh D đều trực tiếp kí kết hợp đồng; mục đích sử dụng tiền vay là để xây dựng nH ở. Hơn nữa, tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 50/2020/ST –DS ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, giữa chị H và anh D đã không đề nghị giải quyết về khoản nợ này cũng như giữa các bên không có thỏa thuận về các khoản nợ nào khác. Mặc dù sau khi tòa án thụ lý vụ án, Anh D và chị H có văn bản thỏa thuận để anh D có nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh khoản nợ trên, tuy nhiên văn bản thỏa thuận không được Ngân hàng H Việt Nam – phòng giao dịch huyện C xác nhận hoặc đồng ý với thỏa thuận này. Tại hợp đồng tín dụng mà các bên kí kết cũng không có nội dung thỏa thuận nào về điều kiện để chị H không phải có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Vì vậy, xét cần buộc anh D và chị H cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng H Việt Nam, phòng giao dịch huyện C số tiền nợ gốc và lãi phát sinh như đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng là phù hợp pháp luật.

[4] Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị như trên là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thu H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 06/2020/DS-ST ngày 25/8/2020 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 471, 473, 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điểm b Khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H Việt Nam, phòng giao dịch huyện C về việc yêu cầu anh Đinh Hồng D và chị Nguyễn Thị Thu H thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số TDL 100002 ngày 12/01/2016 của Ngân hàng H Việt Nam – Phòng giao dịch huyện C.

Buộc anh Đinh Hồng D và chị Nguyễn Thị Thu H phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng H Việt Nam, phòng giao dịch huyện Csố tiền nợ gốc là 86.290.000đ (tám mươi sáu triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng chẵn) và lãi suất phát sinh chưa trả (tính đến hết ngày 25/8/2020) là 19.087.000đ (mười chín triệu không trăm tám mươi bẩy nghìn đồng chẵn".

Tổng gốc và lãi phát sinh anh D, chị H phải có trách nhiệm trả là: 86.290.000đ + 19.087.000đ = 105.377.000 đ (Một trăm linh năm triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, anh Đinh Hồng D và chị Nguyễn Thị Thu H còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa T toán theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số TDL 100002 ngày 12/01/2016 của Ngân hàng H Việt Nam – Phòng giao dịch huyện C với anh Đinh Hồng D và chị Nguyễn Thị Thu H cho đến khi T toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay, thì lãi suất mà người vay phải tiếp tục T toán cho bên vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất bên cho vay.

3. Về án phí: Anh Đinh Hồng D phải chịu 5.268.000đ (Năm triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng H Việt Nam, phòng giao dịch huyện C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng H Việt Nam, phòng giao dịch huyện C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.550.000đ (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí số 0003646 do Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Phú Thọ lập ngày15/6/2020.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm Nghìn đồng).Xác nhận chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp 300.000đ theo biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0003471 ngày 04/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Phú Thọ;

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Phú Thọ;*
- *TA+THADS h. C;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Ái